

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2021-2025”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết 136/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 05 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 1362/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP, các Bộ, cơ quan Trung ương, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Lưu: VT,

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

CHƯƠNG TRÌNH

**HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHU VỰC TƯ NHÂN KINH DOANH BỀN
VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-TTg ngày ... tháng năm 2020
của Thủ tướng Chính phủ)*

I. MỤC TIÊU VÀ ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ

1. Mục tiêu Chương trình

1.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân, đảm bảo kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường, góp phần thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Chính phủ về phát triển bền vững, bao trùm, bảo vệ môi trường.

Mục tiêu đến năm 2030, từng bước phát triển hệ sinh thái hỗ trợ các mô hình kinh doanh bền vững, huy động nguồn lực xã hội, thúc đẩy các doanh nghiệp tư nhân phát triển bền vững, đóng góp tích cực trong việc tạo công ăn việc làm, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Nâng cao nhận thức của cộng đồng; hỗ trợ được 15.000 doanh nghiệp phát triển, ứng dụng, chuyển đổi sang sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ, công nghệ hướng tới phát triển bền vững, bao trùm, thân thiện môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (gọi tắt là doanh nghiệp kinh doanh bền vững)

b) Phát triển các công cụ đo lường, đánh giá, công nhận các doanh nghiệp kinh doanh bền vững;

c) Tạo dựng được cơ sở dữ liệu, cộng đồng, phát triển hệ sinh thái các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh bền vững;

d) Kêu gọi, bổ sung nguồn lực, triển khai các hỗ trợ trực tiếp, xây dựng các hỗ trợ điển hình để lan tỏa thông điệp hỗ trợ của Chính phủ, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển bền vững;

đ) Tạo cơ chế để Chính phủ và các doanh nghiệp tư nhân, các tổ chức liên quan phát triển, triển khai các sáng kiến hướng tới phát triển bền vững, bao trùm, thân thiện môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Phạm vi và đối tượng

Chương trình triển khai trong giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp khu vực tư nhân trên phạm vi toàn quốc, cụ thể như sau:

a) Các doanh nghiệp kinh doanh bền vững, bao gồm:

- Doanh nghiệp có sản phẩm, dịch vụ, dự án áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Doanh nghiệp có sản phẩm, dịch vụ, dự án áp dụng mô hình kinh doanh bao trùm.

- Doanh nghiệp có sản phẩm, dịch vụ, dự án phát triển, ứng dụng công nghệ, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

b) Các tổ chức thúc đẩy phát triển kinh doanh bền vững: các tổ chức nhà nước và tư nhân có giải pháp, công cụ, kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp kinh doanh bền vững.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Truyền thông, nâng cao nhận thức kinh doanh bền vững

a) Xây dựng tài liệu, tổ chức phổ biến thông tin, truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội về các mô hình kinh doanh bền vững nhằm nâng cao nhận thức của xã hội, cộng đồng doanh nghiệp.

b) Tổ chức hợp tác với các chuyên gia trong nước và quốc tế về các mô hình kinh doanh bền vững trên thế giới nhằm chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức cho các doanh nghiệp Việt Nam.

2. Xây dựng dữ liệu, chia sẻ thông tin kinh doanh bền vững

a) Xây dựng, phát triển nền tảng thông tin để xây dựng dữ liệu về doanh nghiệp kinh doanh bền vững.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo kết nối các tổ chức trong và ngoài nước chia sẻ thông tin, dữ liệu trên nền tảng số.

3. Hỗ trợ các giải pháp, công cụ đo lường, công nhận doanh nghiệp kinh doanh bền vững

a) Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức hỗ trợ kinh doanh bền vững nghiên cứu, phát triển các giải pháp, công cụ nhằm đo lường, đánh giá và công nhận doanh nghiệp kinh doanh bền vững.

b) Hỗ trợ tổ chức hội nghị, hội thảo nhằm phổ biến, truyền thông các giải pháp, công cụ nêu tại Khoản a Điều này;

c) Hỗ trợ kết nối, thí điểm triển khai các giải pháp, công cụ nêu tại Khoản a Điều này.

4. Hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh bền vững

Doanh nghiệp khu vực tư nhân được đánh giá và công nhận từ các giải pháp, công cụ nêu tại Khoản 3 Mục II nêu trên được hỗ trợ hoàn thiện, thí điểm triển khai, thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ, công nghệ:

a) Hỗ trợ đào tạo, tư vấn hoàn thiện chiến lược, thiết kế mô hình, phương án kinh doanh bền vững.

b) Hỗ trợ tư vấn tìm kiếm, đánh giá giải pháp công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh bền vững.

c) Hỗ trợ tư vấn thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đo lường chất lượng sản phẩm, dịch vụ kinh doanh bền vững.

d) Hỗ trợ xúc tiến thị trường, xúc tiến thương mại các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh bền vững.

đ) Hỗ trợ triển khai thí điểm các sản phẩm, dịch vụ mới về kinh doanh bền vững.

5. Hỗ trợ phát triển các công cụ tài chính, tín dụng cho kinh doanh bền vững

a) Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển các công cụ tài chính, tín dụng cho kinh doanh bền vững;

b) Hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận thông tin về các chương trình, công cụ tài chính, tín dụng cho kinh doanh bền vững.

c) Hỗ trợ đào tạo các doanh nghiệp nâng cao năng lực để tiếp cận các chương trình, công cụ tài chính, tín dụng cho kinh doanh bền vững.

đ) Tổ chức các hoạt động kết nối doanh nghiệp với các nhà đầu tư cho kinh doanh bền vững.

6. Quản lý, kiểm tra, giám sát và đánh giá

a) Thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Văn phòng triển khai Chương trình.

b) Xây dựng tài liệu hướng dẫn, quy trình triển khai Chương trình; Xây dựng khung đánh giá, giám sát Chương trình.

c) Đôn đốc, tổ chức kiểm tra, đánh giá, giám sát việc thực hiện Chương trình; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện Chương trình và đề xuất Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung nội dung, nhiệm vụ Chương trình trong trường hợp cần thiết.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình

Kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước, từ nguồn kinh phí đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia Chương trình; các nguồn tài chính hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các quỹ đầu tư trong nước, nước ngoài.

2. Nguyên tắc sử dụng ngân sách thực hiện Chương trình

a) Các hoạt động từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định Luật Ngân sách nhà nước, các nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành; hoạt động từ ngân sách xã hội hóa áp dụng theo quy định của nhà tài trợ.

b) Nhà nước hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các hoạt động số 1, 2 và 6; hỗ trợ một phần chi phí thực hiện hoạt động số 3, 4 và 5.

c) Doanh nghiệp đóng góp phần kinh phí còn lại để được tham gia hưởng lợi từ Chương trình.

d) Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các tổ chức thúc đẩy kinh doanh bền vững, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính cân đối, bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các hoạt động của Chương trình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm xây dựng, hướng dẫn trình tự thủ tục, cơ chế tổ chức thực hiện Chương trình và triển khai lựa chọn doanh nghiệp tham gia Chương trình gồm:

- Truyền thông, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp về Chương trình.
- Tổ chức hướng dẫn, đánh giá, lựa chọn và giao nhiệm vụ cho các tổ chức thúc đẩy kinh doanh bền vững triển khai các hoạt động của Chương trình.
- Xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp hàng năm để thực hiện Chương trình.
- Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng dự toán và phân bổ vốn chi thường xuyên của Chương trình theo dự toán ngân sách nhà nước đã được duyệt.

- Tổ chức triển khai giám sát, đánh giá, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai thực hiện Chương trình.

2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

a) Xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trên cơ sở đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Hướng dẫn cơ chế quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định tại Quyết định này.

3. Trách nhiệm của các tổ chức thúc đẩy kinh doanh bền vững

a) Chủ trì tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy kinh doanh bền vững sau khi được giao nhiệm vụ từ Chương trình; hướng dẫn doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình; công khai các thông tin hỗ trợ tại trang thông tin, cổng thông tin của cơ quan, đơn vị để doanh nghiệp biết, tham gia.

b) Quản lý, giám sát, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các hoạt động hỗ trợ đã giao cho đơn vị đơn vị hỗ trợ doanh nghiệp trực thuộc thực hiện; định kỳ trước 05/12 hàng năm báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiến độ thực hiện các hoạt động hỗ trợ quy định tại Quyết định này.

c) Xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch hàng năm hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định tại Quyết định này gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Chịu trách nhiệm toàn diện về tính khả thi và hiệu quả triển khai Chương trình tại đơn vị mình./.